

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-01-2024

“V/v Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thạch Thanh Long

2. Ông Nguyễn Văn Ngai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quê Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 341/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Biện Thị Yến N**, năm sinh 1996.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Lê Minh N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Biện Thị Yến N trình bày và yêu cầu như sau:

Tôi và ông Lê Minh N được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A theo giấy Chứng nhận kết hôn số 38/2021 ngày 23/3/2021. Trong quá trình chung sống nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống. Nhận thấy cuộc hôn nhân không thể

cứu vãn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Đoàn Bảo A, sinh ngày 04/8/2021 hiện đang sống với tôi, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Do điều kiện tính chất công việc đi lại khó khăn nên nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Minh N đều vắng mặt qua các lần triệu tập của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Biện Thị Yến N và ông Lê Minh N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A theo giấy Chứng nhận kết hôn số 38/2021 ngày 23/3/2021 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Biện Thị Yến N và ông Lê Minh N là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Biện Thị Yến N trình bày rằng trong thời kỳ hôn nhân giữa bà với ông Lê Minh N thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử thấy căn cứ vào lời khai của bà Biện Thị Yến N cùng với việc trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Lê Minh N để hòa giải nhằm làm rõ mâu thuẫn giữa hai bên để tìm giải pháp cho hai bên thỏa thuận, đoàn tụ với nhau nhưng ông Lê Minh N vắng mặt, như vậy chứng tỏ ông Lê Minh N không có ý chí muốn đoàn tụ với bà N. Ngoài ra, trong thời gian sống ly thân hai bên đương sự không tạo điều kiện cho nhau để cải thiện quan hệ vợ chồng, khắc phục sai lầm, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vậy nên, Hội đồng xét xử nhận thấy sự việc mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Biện Thị Yến N và ông Lê Minh N đã trở nên trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu nhưng không thể hàn gắn tình cảm nên việc bà Biện Thị Yến N yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh N là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về quyền nuôi dưỡng con chung: Có 01 con chung tên Lê Đoàn Bảo A, sinh ngày 04/8/2021 hiện đang sống với bà N, bà N yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con; qua xác minh về nguồn thu nhập và điều kiện chăm sóc trẻ thì bà N có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giao con chung cho bà N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Biện Thị Yến N đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nguyên đơn có nghĩa vụ chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Biện Thị Yến N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Biện Thị Yến N được ly hôn với ông Lê Minh N.

- Về con chung: Giao con chung Lê Đoàn Bảo A, sinh ngày 04/8/2021 cho bà Biện Thị Yến N được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, ông Lê Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Biện Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0013990 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long nên không phải nộp thêm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thảo Ngoan